

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 201/2022/HS-PT**

**Ngày 26 tháng 11 năm 2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nhiên.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Hải Vinh;

Bà Trần Thị Hà.

**- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Lê Khánh Hưng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 329/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có kháng cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn N**; sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không;

- Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12;

- Con ông Trần Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, không liên

quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N (có giấy phép lái xe hạng C) hiện đang lái xe thuê cho anh Phạm Văn N, sinh năm 1983 ở thôn ĐĐ, xã E, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Sáng ngày 07/5/2022, N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98H-010.70 đến mỏ Năng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang chở đất về xã Thường Thắng, huyện Hiệp để làm đường. Khoảng 10 giờ, N điều khiển xe qua đoạn đường tỉnh lộ 296 thuộc địa phận thôn Ngọc Thành 1, xã Ngọc Sơn, huyện C hướng từ Ủy ban nhân dân xã Ngọc Sơn, huyện C đi huyện Tân Yên thì thấy có 02 xe ô tô tải đi ngược chiều và 01 xe mô tô biển kiểm soát 20H9-7368 đi cùng chiều với xe bị cáo do bà Lê Thị H, sinh năm 1968 ở xóm G, xã GG, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên điều khiển chở theo sau bà Nguyễn Thi G, sinh năm 1962 ở cùng xóm với bà H. N bấm còi xin vượt và điều khiển xe vượt xe mô tô của bà H, do khoảng cách gần nên phần bên phải ba đờ sóc của xe ô tô do N điều khiển đã va chạm với đầu tay nắm bên trái xe mô tô do bà H điều khiển, làm xe mô tô của bà H mất lái, đổ nghiêng trái, bà H và bà G bị ngã xuống đường. N nhìn qua gương chiếu hậu thấy bà H và bà G bị ngã. N lập tức phanh xe lại phần bánh xe số 3, số 4 bên phải của xe ô tô chèn đè qua người bà G. Hậu quả bà G chết tại chỗ, bà H bị thương nhẹ. Sau khi sự việc xảy ra, N nhờ người đưa bà H đi cấp cứu rồi đến Công an huyện C để trình báo. Cơ quan điều tra Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường và phương tiện tham gia giao thông sau khi xảy ra va chạm ( theo mô tả của Bản án sơ thẩm).

### **Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thi G:**

Vùng dưới cằm có vết rách da kích thước (7,5x2) cm. Mặt trước vai trái có vết rách da kích thước (11x2) cm, lộ tổ chức nội tạng ra ngoài; vùng trước ngực có vết xây sát da bầm tím kích thước (8x6) cm; Thành ngực phải có vết rách da bờ mép gọn thông vào khoảng lồng ngực, thoát tổ chức nội tạng ra ngoài; gãy phức tạp xương cột sống, xương lồng ngực hai bên; dập nát rách phức tạp toàn bộ tổ chức da cơ đùi hai bên.

+ Mô phần tử thi vùng ngực: qua vết thương vùng ngực phải thấy dập nát tổ chức dưới da cơ, thành ngực phải xương sườn gãy phức tạp thành mảnh rời, tổ chức nội tạng thoát ra ngoài.

Kết luận giám định pháp y số 912 ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thi G do đa chấn thương: chấn thương ngực, chấn thương bụng, chấn thương cột sống;

Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể: các tổn thương sây sát, bầm tím được hình thành do tiếp xúc với vật tày có bề mặt không nhẵn, tác động theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương rách da, thoát tổ chức nội tạng ra ngoài, gây phức tạp xương lồng ngực và xương cột sống, dập nát cơ đùi hai bên do vật tày chèn đè có lực rất mạnh tạo nên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo N đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị G (bị hại) số tiền 120.000.000 đồng là ông Nguyễn Văn C (là chồng của bà G). Đến nay đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị G là ông Nguyễn Văn Chính (là chồng của bà G) không có yêu cầu bồi thường gì thêm, ông Chính có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Đối với bà Lê Thị H, do thương tích nhẹ, bà H từ chối giám định thương tích. Bị cáo N tự nguyện bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền 5.000.000 đồng, bà H có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn N và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKS-HH ngày 09/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn N 01 năm 03 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2022, bị cáo Trần Văn N kháng cáo phần hình phạt của bản án sơ thẩm với đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trần Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng, không oan, bị cáo chỉ xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của Trần Văn N nộp trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình Đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú xác định bị cáo là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, có 3 con nhỏ đang tuổi ăn học, vợ thường xuyên ốm đau, bệnh tật; có bố tham gia quân ngũ. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, khi xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo nếu phải đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn thì vợ và các con của bị cáo sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo hưởng treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo:** Bị cáo nộp đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Giang trong hạn luật định theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

**[2] Về tội danh và hình phạt:** Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng sự thật, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 07/5/2022, Trần Văn N (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98H-010.70 tham gia giao thông trên đường tỉnh lộ 296 thuộc địa phận thôn Ngọc Thành 1, xã Ngọc Sơn, huyện C, do thiếu chú ý quan sát, vượt xe khi chưa đảm bảo an toàn nên phần bên phải ba đờ sọc

của xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 20H9 - 7368 đi cùng chiều do bà Lê Thị H điều khiển chở sau là bà Nguyễn Thi G, làm xe mô tô của bà H mất lái, đổ nghiêng trái, bà H và bà G bị ngã xuống đường, phần bánh xe số 3, số 4 bên phải của xe ô tô chèn đè qua người bà G. Hậu bà G chết tại chỗ, bà H bị thương nhẹ.

Hành vi điều khiển xe ô tô vượt không đủ điều kiện an toàn, đã vi phạm khoản 11 Điều 8; khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến va chạm làm một người chết và một người bị thương nhẹ. Do vậy, Tòa án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; bị cáo khi điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định đã gây thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình Đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú xác định bị cáo là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, có 3 con nhỏ đang tuổi ăn học, vợ thường xuyên ốm đau, bệnh tật; bố bị cáo tham gia quân ngũ. Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Mặc dù hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; bị cáo đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại, đại diện cho gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, có 3 con nhỏ đang tuổi ăn học. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, Hội

đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ.

**[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:**

Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**[5]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn N**, sửa bản án sơ thẩm. Giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

**2.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Văn N 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**3.** Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nhiên**